TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 57/2018/QĐST- HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 9 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 114/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc: Ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thanh H.

Địa chỉ: Xóm Y 1, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn V.

Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 1 tháng 10 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 1 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thanh H; địa chỉ: Xóm Y 1, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và anh Vũ Văn V; địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Chị Lê Thị Thanh H và anh Vũ Văn V không có con chung (riêng) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng) công nợ và đất nông nghiệp: Chị Lê Thị Thanh H và anh Vũ Văn V đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung; anh chị không có tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh H nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001914 ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho chị Lê Thị Thanh H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. **Q**uyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND huyện Yên Khánh.*
- *Chi cục THADS huyện Yên Khánh.*
- *UBND xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Phương